

MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ VIỆC DẠY HỌC NGOẠI NGỮ Ở CÁC TRƯỜNG KHÔNG CHUYÊN NGỮ

• ThS. VŨ THÀNH CÔNG

Học viện Báo chí - Tuyên truyền

Việc dạy học ngoại ngữ nói chung và dạy học ngoại ngữ tại các trường không chuyên đang ở tâm điểm chú ý của các nhà giáo dạy tiếng nước ngoài.

Mọi người đều thấy rõ sự cần thiết và vai trò của ngoại ngữ trong đời sống kinh tế - xã hội, trong chính sách "Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước".

Nhà nước ta, các gia đình, các cá nhân đã nỗ lực nhiều, đã đầu tư nhiều vào việc dạy và học ngoại ngữ. Học ngoại ngữ ở trường, học ngoại ngữ ở trung tâm, học ngoại ngữ ở nhà, và biết bao nhiêu khoá học ngoại ngữ khác nữa. Thế nhưng hiệu quả của nó đến đâu thì chưa có thống kê cụ thể. Có cảm giác như, so với thời gian và tiền bạc bỏ ra thì hiệu quả của việc dạy học ngoại ngữ chưa tương xứng. Ở phổ thông, các em có ít nhất 3 năm học ngoại ngữ, nhiều em ở thành phố có tới 7 năm, 9 năm học ngoại ngữ. Có nơi các em học tiếng Pháp, tiếng Nga, hoặc tiếng Trung. Nhưng lên đại học lại học tiếng Anh và lại bắt đầu từ đầu. Ở đây có bài toán về sự liên thông trong việc dạy học ngoại ngữ từ phổ thông tới đại học.

Có một thực tế là tại nhiều trường, ngoại ngữ vẫn được dạy nhưng mục đích, mục tiêu chưa rõ ràng. Ở các trường không chuyên, ngoại ngữ chuyên ngành chưa được chú ý đúng mức. Ở nhiều trường, nhiều khoa thậm chí còn không bố trí giờ cho ngoại ngữ chuyên ngành. Do đó, cần thiết phải xác định lại mục đích, mục tiêu của dạy học ngoại ngữ tại các trường không chuyên. Có ý kiến cho rằng người học chỉ cần có kiến thức và kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tối thiểu rồi sau đó tự học lên thêm. Chỉ cần giới thiệu cho người học có "khái niệm" về ngoại ngữ là được rồi. Những người ủng hộ quan điểm "sau đó tự học lên" còn đề nghị cắt bớt số giờ ngoại ngữ hơn nữa.

Động cơ, mục đích của dạy học ngoại ngữ ở các trường không chuyên là chưa rõ ràng, còn chung chung. Người học chỉ mong đạt điểm 5 để đỡ phải học lại, thi lại. Vì thế nảy sinh tâm lý đối phó trong học tập và triệt tiêu hứng thú học tập.

Nhiều người hay nói tới mục tiêu của dạy học ngoại ngữ là giao tiếp. Nhưng chỉ mới dừng ở đó chứ không cụ thể hoá khái niệm giao tiếp này. Giao tiếp có thể thực hiện qua các hình thức nói, nghe, đọc, viết. Có thể là sự tổng hợp của cả 4 kỹ năng đó, nhưng cũng có thể chỉ cần sử dụng một trong 4 kỹ năng đó. Yêu cầu sử dụng ngoại ngữ để giao tiếp của người lái xe, nhân viên khách sạn khác với nhà báo, nhà nghiên cứu, người hướng dẫn viên du lịch. Do đó, ở từng nơi, từng lúc, tùy từng đối tượng có thể đặt mục đích là trang bị và rèn luyện đồng đều cả 4 kỹ năng lời nói hay chỉ nhấn mạnh vào một vài kỹ năng nào đó mà người học cần thôi. Đối với phần lớn các trường đại học không chuyên ngữ, theo tôi, nên đặt ra mục tiêu là trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng của ngoại ngữ chuyên ngành. Đây thực chất là một sự đổi mới cần thiết. Nó cần được bắt đầu từ nhận thức, từ suy nghĩ, từ tư duy của các nhà quản lý. Tiếp đến là sự ủng hộ, cộng tác, tích cực thực hiện của các nhà giáo dạy ngoại ngữ ở các trường đại học không chuyên ngữ.

Chương trình, giáo trình dạy học ngoại ngữ ở các trường không chuyên là một vấn đề cần được thảo luận.

Hiện nay, phần lớn các trường đều thực hiện chương trình 20 dvht do Bộ Giáo dục Đào tạo quy định, có thể có thay đổi ít nhiều. Trong chương trình này, mảng ngoại ngữ chuyên ngành vẫn còn là mảng trống, bỏ ngỏ và dành cho các trường tự quyết. Các trường thì lại dành cho các khoa xác định có học ngoại ngữ chuyên ngành hay không. Do nhiều nguyên nhân, đặc biệt là do quan niệm về việc dạy học ngoại ngữ chưa đúng, nhiều khoa, nhiều trường đã cắt không thương tiếc và không đưa học phần ngoại ngữ chuyên ngành vào chương trình. Có một thực tế là, một mặt các nhà quản lý giáo dục luôn than phiền trình độ ngoại ngữ của người học không đáp ứng nhu cầu, mặt khác lại sẵn sàng cắt giảm giờ học ngoại ngữ trong chương trình. Cả ở hệ sau đại học cũng vậy. Đã từng có phương án giảm tới mức tối đa, thậm chí loại hẳn

môn ngoại ngữ ra khỏi chương trình đào tạo thạc sĩ và nghiên cứu sinh. May mà phương án như vậy đã không được thực hiện.

Giáo trình môn tiếng nước ngoài hiện được sử dụng cũng rất đa dạng, chỉ riêng tiếng Anh thôi, hiện có nơi dùng Headway, có nơi dùng Lifelines, có nơi dùng English File. Ở các trường có số tiết ngoại ngữ chuyên ngành thì dùng giáo trình chuyên ngành tự biên soạn. Nói chung là muôn hình, muôn vẻ.

Đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ ở các trường không chuyên ngữ chưa được quan tâm đúng mức. Chưa có các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ được mở một cách có kế hoạch thường xuyên, ổn định cho đối tượng này. Một bộ phận không nhỏ trong số giáo viên tiếng Anh ở các trường không chuyên là giáo viên chuyển ngữ. Một bộ phận khác là các giáo viên trẻ. Với số giờ ít hơn 20 đơn vị học trình ở các trường không chuyên ngữ và trong điều kiện chưa liên thông được giữa đại học và phổ thông thì các giáo viên dạy ngoại ngữ ở các trường không chuyên cũng chỉ là giáo viên cấp 4 mà thôi. Vì thế càng cần thiết phải có sự quan tâm đúng mức đối với đối tượng giáo viên này.

Trình độ sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng không chuyên ngữ rất không đồng đều. Lí do đơn giản là ở phổ thông các em học theo nhiều chương trình, nhiều ngữ khác nhau và các chương trình đó chưa liên thông được với chương trình ở đại học. Môi trường đại học cũng có những khác biệt nhất định với môi trường phổ thông. Trong thời gian đầu không ít sinh viên không vượt qua được những khó khăn, rào cản tâm lí để tiếp cận với môi trường mới. Phần lớn sinh viên Việt Nam được nhận xét là rụt rè, ít tích cực tham gia các hoạt động tập thể, chưa mạnh dạn, còn nhút nhát, hỏi gì thưa đấy, khả năng hợp tác, cộng tác với nhau còn yếu. Lớp học ngoại ngữ ở các trường không chuyên thường quá đông và có nhiều trình độ khác nhau. Hầu như các lớp đều có từ 40 sinh viên trở lên. Trong 1 lớp thường có các sinh viên ở các trình độ khác nhau.

Phương tiện dạy học ngoại ngữ ở các trường không chuyên thường nghèo nàn hoặc không được sử dụng có hiệu quả. Giáo viên, hoặc là không có đủ phương tiện để dạy học hoặc ngại sử dụng các phương tiện kĩ thuật hiện đại vì chưa sử dụng thành thạo, vì phải đầu tư nhiều hơn cho bài giảng, vì các thủ tục hành chính phức tạp khi sử dụng phương tiện ở các trường.

Những điểm này ít nhiều ảnh hưởng tới phương pháp, chất lượng và hiệu quả dạy học

ngoại ngữ. Phương pháp làm việc theo nhóm là một trong những phương pháp phù hợp với lớp đông. Nhưng lớp quá đông thì gây nhiều khó khăn cho việc áp dụng phương pháp này: lớp sẽ ồn, giáo viên khó bao quát được lớp, sinh viên không tập trung làm việc hoặc làm việc khác, chỉ một số ít sinh viên làm việc. Lớp quá đông khó có điều kiện để luyện tập được nhiều, để kéo người dạy trở lại phương pháp thầy dạy trò ghi, thầy dạy trò nghe.

Lớp đông nên việc kiểm tra khó mang tính khách quan. Giáo viên có tâm lí càng giảm được việc gì càng tốt. Ra một đề đỡ mệt hơn 2, 3 đề. Chấm 1 đề đỡ mệt hơn chấm 2, 3 đề. Sinh viên có tới 101 thủ thuật để nhìn bài, copy, trao đổi, thậm chí cả thi hộ nữa. Đáng nói là ở phần lớn các trường chỉ mới có kiểm tra chứ chưa có đánh giá thực sự từ cả phía thầy lẫn trò. Tất nhiên, điểm cũng là một sự đánh giá. Nhưng cần thiết phải có sự đánh giá sâu hơn, khoa học hơn. Thí dụ như dạng bài nào sinh viên làm khá hơn, tại sao? Kỹ năng nào của sinh viên phát triển tốt hơn, tại sao? Phương pháp nào cần được áp dụng cho đối tượng nào. Cần thiết phải có cách kiểm tra khách quan hơn mà áp dụng công nghệ và phương tiện hiện đại là một trong các hướng đó. Cần xây dựng được những tiêu chuẩn và phần mềm đánh giá việc học tập ngoại ngữ của sinh viên.

Dạy học nói chung và dạy học ngoại ngữ ở trường không chuyên là công việc phức tạp, khó khăn và tinh tế. Nó là một chuỗi các yếu tố liên quan chặt chẽ, biện chứng với nhau. Các yếu tố đó là mục đích, là nội dung, là phương pháp dạy học, là người thầy, người trò, là việc kiểm tra, đánh giá quá trình dạy học... ở các trường không chuyên ngữ. Hiệu quả của việc dạy học ngoại ngữ ở trường không chuyên phụ thuộc vào việc thực hiện và phối hợp giữa các mắt xích đó với nhau như thế nào.

Dạy học ngoại ngữ ở các trường không chuyên có những đặc điểm khác biệt với các trường chuyên ngữ: số giờ ít hơn, chương trình chưa ổn định, trình độ sinh viên không đồng đều, giáo trình đa dạng, đội ngũ giáo viên ít được bồi dưỡng, lớp học đông sinh viên, phương tiện dạy học hiện đại thiếu, phương pháp dạy và học còn thiếu đổi mới, cách thức kiểm tra đánh giá còn nhiều bất cập.

Cũng cần phải bàn về mối quan hệ giữa ngoại ngữ cơ sở và ngoại ngữ chuyên ngành.

(Xem tiếp trang 55)